

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 020/MSC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“MSC”)

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM: ACID CITRIC MONOHYDRAT

2. Thành phần:

Acid citric monohydrat/Citric acid monohydrate (INS 330) 100 %

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 03 năm kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đựng trong bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đựng trong bao nhựa PE, bên ngoài là bao giấy. Khối lượng tịnh: 25 kg hoặc có thể điều chỉnh quy cách theo yêu cầu khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi:

Công ty TNHH Sunshine Biotech International

188Moo 4 Tambol Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140

Sản xuất tại Thái Lan

Nhập khẩu bởi:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm và mẫu nhãn phụ dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)



Handwritten signature or mark.

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 4-11:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – Chất điều chỉnh độ acid. Phụ lục 10: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với Acid citric

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến



J

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 020/MS/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG DỪNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM PHỤ GIA THỰC PHẨM	Số TCCS 13:2022/MS202
	PHỤ GIA THỰC PHẨM: ACID CITRIC MONOHYDRAT	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng tinh thể rắn. Dạng monohydrat có thể lên hoa trong không khí khô
- Màu sắc: Màu trắng hoặc không màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi, vị: Không mùi, vị chua đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo QCVN 4-11:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – Chất điều chỉnh độ acid. Phụ lục 10: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với Acid citric

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ tan	-	Dễ tan trong ethanol, rất tan trong nước, ít tan trong ether.
2	Citrat	-	Phải có phản ứng đặc trưng của citrat
3	Hàm lượng nước (Phương pháp Karl-Fischer)	% khối lượng	7,5 – 8,8
4	Tro sulfat	% khối lượng	≤ 0,05
5	Oxalat	mg/kg	≤ 100,0
6	Sulfat	mg/kg	≤ 150,0
7	Các hợp chất dễ than hóa	-	Đạt yêu cầu
8	Hàm lượng C ₆ H ₈ O ₇ , tính theo chế phẩm khan	% khối lượng	99,5 – 100,5

3. Hàm lượng kim loại nặng: theo QCVN 4-11:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm – Chất điều chỉnh độ acid. Phụ lục 10: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với Acid citric

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,5

l

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

NHÃN SẢN PHẨM
Nhãn gốc của nhà sản xuất

NHÃN MẶT TRƯỚC

CITRIC ACID

Monohydrate (U)

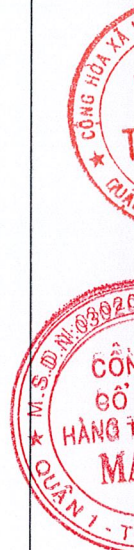
**FCC/USP/BP/E330
ISO9001/14001/22000
CAS NO .: 5949-29-1**



Origin: Thailand


**N.W. : 25.00 KGS
G.W. : 25.26 KGS**

**Manufacturer: Sunshine Biotech International Co., Ltd.
Address: 188 Moo 4 Tambol Thatoom,
Srimahaphote, Prachinburi 25140**



S

NHÃN MẶT SAU

 <p>Warning Achtung Atención Attention Attenzione Atenção</p>	<p>EN: H319: Causes serious eye irritation. P264: Wash thoroughly after handling. P280: Wear protective gloves/protective clothing/eyes protection/face protection. P305+P351+P338: IF IN EYES: Rinse cautiously with water for several minutes. Remove contact lenses, if present and easy to do. Continue rinsing. P337+P313: If eye irritation persists: Get medical advice/attention.</p> <p>DE: H319: Verursacht schwere Augenreizung. P264: Nach Gebrauch gründlich waschen. P280: Schutzhandschuhe/Schutzkleidung/Augenschutz/Gesichtsschutz tragen. P305+P351+P338: BEI KONTAKT MIT DEN AUGEN: Einige Minuten lang behutsam mit Wasser spülen. Vorhandene Kontaktlinsen nach Möglichkeit entfernen. Weiter spülen. P337+P313: Bei anhaltender Augenreizung: Ärztlichen Rat einholen/ärztliche Hilfe hinzuziehen.</p> <p>ES: H319: Provoca irritación ocular grave. P264: Lavarse concienzudamente tras la manipulación. P280: Llevar guantes/prendas/gafas/máscara de protección. P305+P351+P338: EN CASO DE CONTACTO CON LOS OJOS: Aclarar cuidadosamente con agua durante varios minutos. Quitar las lentes de contacto, si lleva y resulta fácil. Seguir aclarando. P337+P313: Si persiste la irritación ocular: Consultar a un médico.</p> <p>FR: H319: Provoque une sévère irritation des yeux. P264: Se laver soigneusement après manipulation. P280: Porter des gants de protection/des vêtements de protection/un équipement de protection des yeux/du visage. P305+P351+P338: EN CAS DE CONTACT AVEC LES YEUX: rincer avec précaution à l'eau pendant plusieurs minutes. Enlever les lentilles de contact si la victime en porte et si elles peuvent être facilement enlevées. Continuer à rincer. P337+P313: Si l'irritation oculaire persiste: consulter un médecin.</p> <p>IT: H319: Provoca grave irritazione oculare. P264: Lavare accuratamente dopo l'uso. P280: Indossare guanti/indumenti protettivi/Proteggere gli occhi/il viso. P305+P351+P338: IN CASO DI CONTATTO CON GLI OCCHI: sciacquare accuratamente per parecchi minuti. Togliere le eventuali lenti a contatto se è agevole farlo. Continuare a sciacquare. P337+P313: Se l'irritazione degli occhi persiste, consultare un medico.</p> <p>PT: H319: Provoca irritação ocular grave. P264: Lavar cuidadosamente após manuseamento. P280: Usar luvas de protecção/vestuário de protecção/protecção ocular/protecção facial. P305+P351+P338: SE ENTRAR EM CONTACTO COM OS OLHOS: enxaguar cuidadosamente com água durante vários minutos. Se usar lentes de contacto, retire-as, se tal lhe for possível. Continuar a enxaguar. P337+P313: Caso a irritação ocular persista: consulte um médico.</p>	<p>EN: For food.</p> <p>DE: Für Lebensmittel.</p> <p>ES: Destinado a la alimentación.</p> <p>FR: Pour denrées alimentaires.</p> <p>IT: Per alimenti.</p> <p>PT: Para alimentos.</p>
--	--	---

Store in a cool and dry place.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÃN SẢN PHẨM Nhãn gốc của nhà sản xuất
---	---

NHÃN MẶT TRƯỚC

ACID CITRIC

Monohydrat (U)

FCC/USP/BP/E330

ISO9001/14001/22000

MÃ CAS: 5949-29-1

[Logo]

Xuất xứ: Thái Lan

Khối lượng tịnh: 25,00 kg

Tổng khối lượng: 25,26 kg

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Sunshine Biotech International

Địa chỉ: 188 Moo 4 Tambol Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÃN SẢN PHẨM Nhãn gốc của nhà sản xuất
---	--

NHÃN MẶT SAU

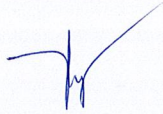
Cảnh báo	<p>H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng</p> <p>P264: Rửa sạch sau khi tiếp xúc</p> <p>P280: Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/kính bảo hộ/ mặt nạ bảo hộ</p> <p>P305+P351+P338: NẾU VÀO MẮT: Rửa kỹ với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa</p> <p>P337+P313: Nếu kích ứng mắt kéo dài: Tìm tư vấn/chăm sóc y tế.</p>	Dùng cho thực phẩm
----------	--	--------------------

BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO VÀ THOÁNG MÁT

Tôi, Trần Thanh Tùng, giấy Căn Cước Công Dân số 079074017099, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày.....2.8.-09-2022

Người dịch



Trần Thanh Tùng

Ngày2.8.-09-2022.

(Bằng chữ: Ngày hai mốt tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)

Tại Ủy ban Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi, **Đỗ Thị Thủy Nga** là Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1.

Chứng thực ông Trần Thanh Tùng là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực:

072122

Quyển số: 9 /2022-SCT/CKND

Ngày.....2.8.-09-2022

Phó Trưởng phòng Tư Pháp Quận 1



Đỗ Thị Thủy Nga



PHỤ GIA THỰC PHẨM:
ACID CITRIC MONOHYDRAT
(Dùng cho thực phẩm)

Thành phần: Acid citric monohydrat/Citric acid monohydrate (INS 330) 100 %

Khối lượng tịnh: 25 kg

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm phụ gia thực phẩm cho các sản phẩm thực phẩm. Chức năng phụ gia, đối tượng sử dụng và hàm lượng sử dụng đối với từng nhóm thực phẩm cụ thể tuân thủ theo quy định của Thông tư 24/2019/TT-BYT Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ban hành ngày 30 tháng 08 năm 2019.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX, HSD: xem “MANUFACT.DATE”, “EXPIRY.DATE” trên bao bì

Nhập khẩu bởi:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPLaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất bởi:

Công ty TNHH Sunshine Biotech International

188Moo 4 Tambol Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140

Sản xuất tại Thái Lan

Sản xuất theo số TCCS 13:2022/MS202

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized

Thông tin cảnh báo

- H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- P264: Rửa kỹ sau khi xử lý.
- P280: Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/mặt nạ.
- P305+P351+P338: **NẾU DÍNH VÀO MẮT:** Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng, nếu có và để dành để làm. Tiếp tục rửa.
- P337+P313: Nếu vẫn còn kích ứng mắt: Tìm tư vấn/chăm sóc y tế

PHỤ GIA THỰC PHẨM:
ACID CITRIC MONOHYDRAT
(Dùng cho thực phẩm)



Thành phần: Acid citric monohydrat/Citric acid monohydrate (INS 330) 100 %

Khối lượng tịnh: <tùy theo yêu cầu của khách hàng>

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm phụ gia thực phẩm cho các sản phẩm thực phẩm. Chức năng phụ gia, đối tượng sử dụng và hàm lượng sử dụng đối với từng nhóm thực phẩm cụ thể tuân thủ theo quy định của Thông tư 24/2019/TT-BYT Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ban hành ngày 30 tháng 08 năm 2019.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX, HSD: xem “MANUFACT. DATE”, “EXPIRY. DATE” trên bao bì

Nhập khẩu bởi:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Tầng 12, tòa nhà MPLaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất bởi:

Công ty TNHH Sunshine Biotech International

188Moo 4 Tambol Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140

Sản xuất tại Thái Lan

Sản xuất theo số TCCS 13:2022/MS202

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized

Thông tin cảnh báo

- H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- P264: Rửa kỹ sau khi xử lý.
- P280: Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/mặt nạ.
- P305+P351+P338: NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ dàng để làm. Tiếp tục rửa.
- P337+P313: Nếu vẫn còn kích ứng mắt: Tìm tư vấn/chăm sóc y tế

15-09-2022



Số: **017000** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 14032.22



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : TẦNG 12, TÒA NHÀ MPLAZA SAIGON, SỐ 39 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN
NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Ngày lấy mẫu : 25/07/2022
Tên mẫu : PHỤ GIA THỰC PHẨM: ACID CITRIC MONOHYDRAT
Lượng mẫu : 01 bịch x 600 g
Ngày nhận mẫu : 26/07/2022
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Chỉ tiêu cảm quan (#):

Cảm quan : Trạng thái: Dạng tinh thể rắn.
Màu sắc: Màu trắng.
Mùi: Không có mùi.

Tiêu chuẩn : Tinh thể rắn màu trắng hoặc không màu, không mùi.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Các chất dễ bị than hoá	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	03/08/2022
2	Định tính Citrat	QCVN 4-11:2010/BYT	Có phản ứng đặc trung của Citrat	Có phản ứng đặc trung citrat	29/07/2022
3	Độ tan trong cồn (etanol)	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Dễ tan	Dễ tan trong ethanol	29/07/2022
4	Độ tan trong ether	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Ít tan	Ít tan trong ether	29/07/2022
5	Oxalat	QCVN 4-11:2010/BYT (Phụ lục 10)	< 100 mg/kg	≤ 100,0 mg/kg	03/08/2022
6	Sulfate	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Không phát hiện LOD = 20,0 mg/kg	≤ 150,0 mg/kg	01/08/2022
7	Tro Sunfat	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Không phát hiện LOQ = 0,03 %	≤ 0,05%	27/07/2022
8	Độ tan trong nước	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4	Rất dễ tan	Rất tan trong nước	29/07/2022

Mã số mẫu: 14032.22

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
9	Acid Citric (C ₆ H ₈ O ₇)	QCVN 4-11:2010/BYT	99,91 % (tính theo chất khô)	Không thấp hơn 99,5 % và không vượt quá 100,5% tính theo chế phẩm khan	01/08/2022
10	Hàm lượng nước	FAO - JECFA Monograph 1 - Vol 4 (a)	8,62 g/100g	≤ 8,8%	27/07/2022
11	Cảm quan	QCVN 4-11:2010/BYT (Phụ lục 10)	#	#	28/07/2022
12	Chì (Pb)	HD.PP.16.1/TT.AAS:2020 (ICP-MS) (b)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	≤ 0,5 mg/kg	02/08/2022

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong túi nhựa buộc kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số 015890/VYTCC ban hành ngày 04/08/2022 về việc thay đổi kết quả các chỉ tiêu Độ tan trong cồn (etanol), Độ tan trong nước và bổ sung nhận xét kết quả theo QCVN 4-11:2010/BYT.

Nhận xét: Mẫu PHỤ GIA THỰC PHẨM: ACID CITRIC MONOHYDRAT được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn theo QCVN 4-11:2010/BYT.

19-08-2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh